

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26-5 - 2023

“V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Thúc**

Ông **Nguyễn Thanh Không**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Bích** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 148/2023/TLST- HNGĐ ngày 05/4/2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 17/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26 ngày 09/5/2023 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Nguyễn Hoàng P**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Tổ A, ấp L, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

* **Bị đơn:** Anh **Võ Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1988.

ĐKTT: ấp B, xã T, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

(Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh A vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn chị **Nguyễn Nguyễn Hoàng P** trình bày:

Chị và anh **Võ Nguyễn Tuấn A** kết hôn với nhau năm 2020, đăng ký kết hôn tại xã T, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng có 01 con chung là cháu **Võ Nguyễn Gia H**, sinh ngày 13/6/2020.

Sau khi kết hôn, anh chị thuê nhà trọ tại Long Thành, chị buôn bán còn anh

làm đầu bếp. Kinh tế đủ sống. Sau khi sinh con thì phát sinh mâu thuẫn. Chị và con ở nhà cha mẹ ruột, anh đi làm nhưng thường xuyên đi qua đêm, cờ bạc. Chị khuyên can anh không nghe, khi anh nhậu xin về đánh chị gây mũi. Chị yêu cầu vợ chồng nói chuyện thì anh không dám đối mặt. Anh chị ly thân từ trước tết đến nay. Mặc dù chị nuôi con nhỏ nhưng anh không hỗ trợ, không có trách nhiệm. Gia đình hai bên ủng hộ việc ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng khá nhiều. Anh nhậu nhẹt, bài bạc, sử dụng ma túy, chị khuyên can không được. Từ lúc ly thân, chị cũng muốn cho anh cơ hội nhưng anh không thay đổi. Chị không còn tình cảm với anh và không muốn hàn gắn đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Con chung chị yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Gia H và yêu cầu anh góp phí tổn nuôi con 3.000.000đ/tháng (*Ba triệu đồng*). Tài sản chung và nợ chung không có.

*** Bị đơn anh Võ Nguyễn Tuấn A trình bày:** Anh thống nhất về thời gian kết hôn, quá trình hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do chị quản lý chặt nên hay cãi nhau. Tuy nhiên anh rất thương vợ con. Anh thừa nhận có lần anh say, chị nói nhiều nên bực, có đánh gây thương tích cho chị. Trước đây anh có sử dụng ma túy nhưng hiện nay không còn nữa, chị cũng sử dụng ma túy. Trước Tết, chị đuổi anh ra khỏi nhà không cho ở chung nên anh về nhà cha mẹ ruột, do mẹ anh bị bệnh nan y, phải mổ nên anh về nhà phụ ba mẹ, không phụ chị chi phí nuôi con. Anh vẫn nhắn tin xin lỗi nhưng chị không tha thứ. Trước đây anh đi làm có phụ chị nuôi con.

Anh vẫn còn yêu thương vợ con, không muốn ly hôn. Trường hợp chị P cương quyết ly hôn thì tùy Tòa giải quyết. Do con còn nhỏ, anh đồng ý giao con cho chị P nuôi, anh cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng (*Ba triệu đồng*).

*** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ:**

Bản tự khai; căn cước công dân, (bản sao chứng thực); giấy đăng ký kết hôn (bản chính); biên bản lấy lời khai, biên bản xác minh; đơn đề nghị không hòa giải; đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Quan điểm của Viện kiểm sát huyện Cẩm Mỹ:** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đều làm đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo tố tụng và có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên HĐXX tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Về nội dung: Sau khi kết hôn anh chị sống không hạnh phúc, thường phát sinh mâu thuẫn do anh A thường xuyên nhậu, nghiện ma túy và có đánh chị P gây thương tích, hai người đã sống ly thân từ tháng 01/2023 đến nay. Chị P xác định

tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án cho chị xin ly hôn với anh A. Còn anh A cho rằng vẫn còn thương vợ con nên không muốn ly hôn.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh A có hành vi bạo lực gia đình, đánh chị P gây thương tích, đồng thời hai người đã sống ly thân nên mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều Điều 51, 56 - Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị P ly hôn với anh A.

Về con chung: Hai bên thống nhất giao cháu H cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng và anh A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng nên chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét.

Kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị Nguyễn Nguyễn Hoàng P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con với anh Võ Nguyễn Tuấn A nên đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con" theo khoản 1, Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Võ Nguyễn Tuấn A có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[3] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Nguyễn Hoàng P và anh Võ Nguyễn Tuấn A có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào năm 2020, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị P nhận thấy:

Chị P khai cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh sử dụng ma túy, bạo hành chị, không có trách nhiệm với vợ con. Anh chị ly thân từ đầu năm 2023. Chị không còn tình cảm với anh, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn.

Anh A cho rằng anh vẫn yêu thương vợ con, anh thừa nhận có đánh vợ nhưng do khi anh say mà chị nói nhiều nên anh đánh, anh có sử dụng ma túy nhưng nay không còn sử dụng. Anh không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại (BL23) bà Nguyễn Thị D là mẹ của chị P cho biết vợ chồng chị P mâu thuẫn nhiều vào năm 2021, anh A không qua lại thăm vợ con.

Tại (BL27), UBND xã T xác nhận anh chị có đăng ký kết hôn nhưng địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn do địa phương không nhận đơn yêu cầu giải quyết liên quan đến quan hệ hôn nhân của anh chị.

Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, sống chung với nhau nhưng anh chị hiện không ở cùng nhau, chị P cương quyết ly hôn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại Điều 51, 56, 57 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P.

[5] Về con chung: Anh chị thống nhất giao cháu Võ Nguyễn Gia H, sinh ngày 13/6/2020 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh A góp phí tổn nuôi con 3.000.000đ/tháng. Đây là sự thỏa thuận của đương sự nên ghi nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung không có, nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: chị P phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn và anh A phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 – Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Nguyễn Hoàng P.

Chị Nguyễn Nguyễn Hoàng P được ly hôn với anh Võ Nguyễn Tuấn A.

- Về con chung: Giao cháu Võ Nguyễn Gia H, sinh ngày 13/6/2020 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh A góp phí tổn nuôi con 3.000.000đ/tháng (*Ba triệu đồng*).

Anh A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Nguyễn Hoàng P phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp sang án phí. (Biên lai số 0001947 ngày 03/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ).

Anh Võ Nguyễn Tuấn A phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị P cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Cẩm Mỹ;
- Thi hành án dân sự H. Cẩm Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã T;
- Hồ sơ vụ án.
- Lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Yến

